TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/DS-ST
Ngày: 06-3-2026
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bền
2. Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp *tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thúy D, sinh năm 1982;
Địa chỉ: số D D, phường T, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Minh T, sinh năm 1990
Địa chỉ: số A Â, Khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2025)

- *Bị đơn:*
1/ Chị Huỳnh Nhựt M, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.
2/ Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1997
Địa chỉ: số F khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là số 60B khu phố B, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang).
(chị M có mặt; chị T và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện, B tự khai cùng ngày 24 tháng 7 năm 2025 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thúy D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Minh T trình bày như sau:

Chị Trương Thị Thúy D và vợ chồng chị Huỳnh Nhựt M, anh Nguyễn Hoàng H là bạn bè quen biết nhau. Chị D có tham gia chơi hụi do vợ chồng chị M, anh H tổ chức. Việc góp hụi và bỏ hụi đều thông qua mạng zalo, đóng hụi qua hình thức chuyển khoản. Chị D tham gia 01 dây hụi tuần và 05 dây hụi ngày. Đến ngày 14/8/2023, vợ chồng chị M và anh H ngưng hụi và không giao các dây hụi chị D đã đóng trước đó như sau:

Dây hụi tuần 2.000.000đồng, khởi khui ngày 27/7/2023, gồm 28 phần, chị D tham gia 01 phần, mỗi tuần khui 03 lần vào ngày thứ 3, thứ 5 và thứ 7, dây hụi này, chị D đã đóng được 08 kỳ được số tiền tổng cộng là 12.590.000đồng.

Dây hụi ngày 1.000.000đồng, khởi khui ngày 20/7/2023, gồm 35 phần, chị D tham gia 01 phần, chị D đã đóng được 25 kỳ được số tiền tổng cộng là 22.240.000đồng.

Dây hụi ngày 3.000.000đồng, khởi khui ngày 19/7/2023, gồm 25 phần, chị D tham gia 01 phần, chị D đã đóng được 23 kỳ được số tiền tổng cộng là 65.220.000đồng.

Dây hụi ngày 3.000.000đồng, khởi khui ngày 10/8/2023, gồm 23 phần, chị D tham gia 01 phần, chị D đã đóng được 05 kỳ được số tiền tổng cộng là 13.650.000đồng.

Dây hụi ngày 2.000.000đồng, khởi khui ngày 14/7/2023, gồm 34 phần, chị D tham gia 01 phần, chị D đã đóng được 32 kỳ được số tiền tổng cộng là 57.440.000đồng.

Dây hụi ngày 5.000.000đồng, khởi khui ngày 29/7/2023, gồm 20 phần, chị D tham gia 01 phần, chị D đã đóng được 16 kỳ được số tiền tổng cộng là 77.100.000đồng.

Tổng cộng các dây hụi, chị M và anh H còn nợ chị D số tiền 250.410.000đồng.

Toàn bộ số tiền góp hụi chị D đều chuyển vào tài khoản số 0984500939 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và tài khoản số 2509218888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á do Huỳnh Nhựt M đứng tên chủ tài khoản.

Sau đó, chị M chụp màn hình giao dịch giả chuyển tiền cho chị D số tiền

53.880.000đồng vào ngày 12/7/2023 và số tiền 9.790.000đồng vào ngày 14/8/2023 nhưng thực tế không có chuyển tiền cho chị D.

Do đó, chị D khởi kiện yêu cầu chị M và anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị D số tiền nợ hụi là 250.410.000đồng, yêu cầu thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Minh T thay đổi ý kiến trình bày như sau: Chị D và chị M là bạn bè, chị D có tham gia chơi hụi do chị M làm chủ hụi từ đầu năm 2023. Hình thức chơi hụi là chơi online, nick zalo tham gia chơi hụi của chị D là Song Ngư . Chị D tham gia tổng cộng là 06 dây hụi, đến ngày 14/8/2023 thì ngưng do chị M thông báo hụi bể. Lúc đó, hai bên thỏa thuận chốt nợ và thỏa thuận chị M trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Chị M có trả được 02 tháng với số tiền 8.000.000đồng thì ngưng luôn đến nay. Chị D nhiều lần yêu cầu chị M trả tiền nhưng chị M nói con bệnh nên không có tiền trả. Do đó, chị D khởi kiện yêu cầu chị M trả số tiền còn nợ là 250.000.000đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu anh H phải cùng chị M trả nợ. Chị D chỉ yêu cầu chị M trả số tiền 250.000.000đồng là tính số tiền tròn, bỏ số tiền lẻ 410.000đồng.

* Trong Bản tự khai ngày 12 tháng 11 năm 2025, quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Nhựt M trình bày như sau: Đầu năm 2023, chị bắt đầu mở hụi thông qua zalo, chồng chị là anh Nguyễn Hoàng H không có tham gia chơi hụi hay nhận tiền hụi của các hụi viên. Chị và anh H làm ăn riêng không có liên quan gì với nhau. Thông qua người khác giới thiệu, chị Trương Thị Thúy D có tham gia chơi hụi do chị làm chủ. Chị thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình giao dịch, số tiền còn nợ lại. Do chị phải choàng hụi cho các hụi viên mất khả năng thanh toán nên phải bán tài sản cá nhân để duy trì các dây hụi đến ngày 14/8/2023, chị hết khả năng thanh toán nên đã tuyên bố ngưng hụi để sắp xếp giải quyết phần nợ cho các hụi dương. Chị đã liên hệ với chị D đưa ra hướng giải quyết trả dần, chị có trả cho chị D được vài tháng. Đến khi con chị bị bệnh nằm viện, chị phải lo cho con chị nên ngừng thanh toán từ đó cho đến nay. Nay, chị đồng ý trả số tiền 250.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

* Trong Bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2025 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H trình bày như sau: Anh là chồng chị Huỳnh Nhựt M. Anh biết chị M làm chủ hụi nhưng không biết chơi hụi với ai, giao dịch như thế nào. Anh hoàn toàn không liên quan đến các khoản tiền hụi do vợ anh

làm chủ hụi. Năm 2023, anh biết chị M bị vỡ hụi. Nay, qua yêu cầu của chị D thì anh không đồng ý cùng chị M trả nợ cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Minh T và bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày thống nhất với nhau như sau: Vào năm 2023, chị D tham gia chơi hụi do chị M làm chủ 06 dây gồm hụi tuần và hụi ngày, anh H không có tham gia cùng chị M. Đến ngày 14/8/2023, chị M tuyên bố ngưng hụi và thống nhất còn nợ chị D số tiền 250.410.000đồng. Chị D và chị M thỏa thuận cho chị M trả dần số tiền nợ này nhưng chị M không thực hiện đúng thỏa thuận. Lời trình bày của đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết các đương sự trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị M còn nợ chị D số tiền hụi là 250.410.000đồng.

[2.2] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các đương sự trình bày thống nhất nhau giao dịch góp hụi giữa chị D và chị M không liên quan đến anh H và chị D không yêu cầu anh H cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị M. Xét thấy, đây là giao dịch giữa chị D và chị M không liên quan đến anh H nên anh H không có trách nhiệm đối với giao dịch này, chị D không yêu cầu anh H cùng trả nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh H không phải củng chị M trả nợ.

[2.3] Chị D yêu cầu chị M trả cho chị D số tiền nợ tính tròn là 250.000.000đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị M đồng ý trả số tiền 250.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy, chị D đã nhiều lần yêu cầu chị M trả tiền nhưng chị M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của chị M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả tiền hụi cho hụi viên theo đúng thỏa thuận và nghĩa vụ hoàn trả tiền hụi của dây hụi đã chấm dứt là vi phạm nghĩa vụ giao hụi của chủ hụi theo quy định tại các Điều 428 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

các Điều 11, 18 và 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn, nay lại xin kéo dài thời hạn trả nợ là gây thiệt thòi cho quyền lợi của chị D và không được chị D chấp nhận nên yêu cầu thực hiện nghĩa vụ ngay khi án có hiệu lực pháp luật của chị D là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất do bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử và vấn đề bồi thường thiệt hại, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Do các đương sự không có thỏa thuận về việc trả lãi nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn chị M có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 428, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 11, 18 và 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thúy D.

Buộc bị đơn chị Huỳnh Nhựt M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Trương Thị Thúy D số tiền là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn chị Trương Thị Thúy D có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chị Huỳnh Nhựt Minh C thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Bị đơn chị Huỳnh Nhựt M phải chịu 12.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Trương Thị Thúy D 6.252.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005909 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSNDKV3-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc